

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp **gián tiếp**)
Quý I năm 2009

Đơn vị tính : đ				
TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	KỲ NÀY	KỲ TRƯỚC
1	2	3	5	4
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H Đ. S X K D			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	4,759,817,384	4,750,001,728
2	Điều chỉnh cho các khoản :			
	Khấu hao tài sản cố định	02	1,498,567,323	1,409,316,788
	Các khoản dự phòng	03	0	-2,227,201,000
	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		0
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		
	Chi phí lãi vay	06		
3	Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6,258,384,707	3,932,117,516
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2,803,614,611	-1,837,886,737
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	13,290,109	2,390,868,842
	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TN)	11	-3,172,687,534	5,177,623,947
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-1,694,511,664	-613,529,424
	Tiền lãi vay đã trả	13		
	Thuế thu nhập đã nộp	14	0	-750,000,000
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	0	1,500,000
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-337,965,000	-155,454,499
	LƯU CHUYỂN TIỀN thuần từ hoạt động KD	20	3,870,125,229	8,145,239,645
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H Đ. ĐẦU TƯ			
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	-4,203,543,708	
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	0	0
3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24	0	-101,366,013,970
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-434,000,000	
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		
	LƯU CHUYỂN TIỀN thuần TỪ H Đ. ĐẦU TƯ	30	-4,637,543,708	-101,366,013,970
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ H Đ. TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu mua lại cổ phiếu của DN	32	-826,464,630	
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	0	0
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-6,048,000,000
	LƯU CHUYỂN TIỀN thuần TỪ H Đ. TÀI CHÍNH	40	-826,464,630	-6,048,000,000
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	-1,593,883,109	-99,268,774,325
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	16,185,339,933	107,828,495,566
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	14,591,456,824	8,559,721,241

Thủ Đức, ngày 04.05.2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc